

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BỆNH VIỆN TÂM THẦN
TÂM THẦN ĐÀ NẴNG MỤC THUỐC TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2026
THÀNH (Điền kèm Quyết định số: 111/QĐ-BVTT ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện Tâm thần thành phố Cần Thơ)

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị (tính)	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN														
1	Olanzapine	Egolanza	N1	10mg	Uống	Viên nén bao phim	599110407423 (VN-19639-16)	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Viên	5.500	15.000	82.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN
2	Risperidone	Rilepid	N1	2mg	Uống	Viên nén bao phim	VN-16750-13	Egis Pharmaceuticals Private Limited Company	Hungary	Viên	4.000	60.000	240.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BÁCH NIÊN
2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA														
3	Amiripipilin hydroclorid	Amiripipilin 25mg	N2	25mg	Uống	Viên nén bao phim	893110307424	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	2.000	110.000	220.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
4	Clorpromazin hydroclorid	Aminazin 1,25%	N4	25mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	893115701024	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	2.100	500	1.050.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
5	Donepezil hydroclorid (dưới dạng donepezil hydroclorid monohydrat 5,22mg)	Donepezil Danapha 5 ODT	N2	5mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	893110728224	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	3.400	2.000	6.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
6	Fluoxetin (dưới dạng fluoxetin hydroclorid 22,4mg)	Nufotin	N2	20mg	Uống	Viên nang cứng	893110584124	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	1.030	80.000	82.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
7	Haloperidol	Haloperidol 0,5%	N4	5mg/1 ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	VD-28791-18 (893110285600)	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	2.100	500	1.050.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
8	Haloperidol	Haloperidol 2 mg	N2	2 mg	Uống	Viên nén	893110426424	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	350	120.000	42.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
9	Levomopromazin (dưới dạng levomopromazin maleat 33,78 mg)	Levomaz 25	N3	25mg	Uống	Viên nén bao phim	893110448423	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	1.400	40.000	56.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
10	Natri phenobarbital	Garnotal Inj	N4	200mg/2 ml	Truyền	Dung dịch tiêm	VD-16785-12. Giá hạn đến 23/05/2027. Số QD 279/QĐ-QLD	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Ống	13.000	200	2.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
11	Natri valproat	Dalekine	N4	200 mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	893114872324	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	1.700	110.000	187.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
12	Natri valproat	Dalekine 500	N4	500 mg	Uống	Viên nén bao phim tan trong ruột	893114094423	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	2.500	80.000	200.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
13	Natri valproat	Dalekine	N4	5,764 % (kl/tl)	Uống	Siro	VD-18679-13. Giá hạn đến 21/12/2027. Số QD 833/QĐ-QLD	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Chai	80.000	1.000	80.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
14	Olanzapin	Olanxol	N3	10 mg	Uống	Viên nén bao phim	893110094623	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	2.700	30.000	81.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
15	Phenobarbital	Garnotal	N2	100 mg	Uống	Viên nén	893112426324	Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao - Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	1.260	20.000	25.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
16	Phenytoin	Phenytoin 100 mg	N4	100 mg	Uống	Viên nén	893110201400	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	380	2.000	760.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
17	Quetiapin (dưới dạng Quetiapin fumarat)	Daquetin 25	N2	25 mg	Uống	Viên nén bao phim	893110307524	Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	3.000	2.000	6.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
18	Thioridazin hydroclorid	Thioridazin 50 mg	N2	50mg	Uống	Viên nén bao phim	VD-18681-13. Giá hạn đến 23/05/2027. Số QD 277/QĐ-QLD	Nhà máy sản xuất dược phẩm và Trung tâm nghiên cứu phát triển công nghệ cao - Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Danapha	Việt Nam	Viên	2.000	500	1.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA
3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM													40.470.000	

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
19	Benfotiamin	Datviton	N4	150mg	Uống	Viên nén bao đường	VD-35647-22	Công ty cổ phần dược Enlie	Việt Nam	Viên	7.250	200	1.450.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
20	Docusat natri	Natcorig	N4	100 mg	Uống	Viên nén	893100111924	Công ty cổ phần Dược Enlie	Việt Nam	Viên	2.600	200	520.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
21	Lysin HCl; Vitamin B1; Vitamin B2; Vitamin B6; Vitamin D3; Vitamin E; Vitamin PP; Dexpanthenol; Calci	Alphavimin	N4	(200mg; 2mg; 2.3mg; 4mg; 266,7IU; 10mg; 13,3mg; 6,7mg; 86,7mg/10ml)	Uống	Siro thuốc	893100843024 (SDK cũ: VD-33138-19)	Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh	Việt Nam	Ống	12.000	500	6.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
22	Piracetam	Nacepil	N4	1.25g/10ml	Uống	Dung dịch uống	893110173023	Công ty Cổ Phần Dược Vật Tư Y Tế Hải Dương	Việt Nam	Ống	11.800	500	5.900.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
23	Risperidon	Torendo Q-Tab 2mg	N1	2 mg	Uống	Viên nén phân tán trong miệng	VN-22952-21	KRKA, D.D., Novo Mesio	Slovenia	Viên	18.000	200	3.600.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
24	Sulpirid	Betamaks 100 mg tablets	N1	100mg	Uống	Viên nén	475110005825	Joint Stock Company "Grindeks"	Latvia	Viên	7.000	200	1.400.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
25	Sulpirid	Betamaks 200 mg tablets	N1	200mg	Uống	Viên nén	475110126224	Joint Stock Company "Grindeks"	Latvia	Viên	10.500	200	2.100.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
26	Cao khô lá bạch quả (Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum) (tương đương Ginkgo flavonol glycoside toàn phần 28,8mg)	Ceralon	N2	120mg	Uống	Viên nang mềm	893200196325 (VD-33230-19)	Công ty TNHH Phil Inter Pharma	Việt Nam	Viên	6.500	3.000	19.500.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐẠI NAM
4. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN														
27	Pregabalin	pms -Pregabalin	N1	150mg	Uống	Viên nang cứng	754110414223 (VN-18573-14)	Pharmascience Inc	Canada	Viên	8.200	200	1.640.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN
28	Agomelatine	Agosys	N5	25mg	Uống	Viên nén bao phim	890110415125 (VN3-336-21)	Precise Chemipharmia Pvt. Ltd.	Ấn Độ	Viên	14.000	200	2.800.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NEWSUN

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	SDK hoặc số GPNK	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Tên công ty
5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SP														
29	Dexlansoprazol 60mg	SOLAMUP 60	N4	60mg	Uống	Viên	893110375924	Công ty cổ phần dược phẩm Wealphar (Việt Nam)	Việt Nam	Viên	16.000	200	3.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SP
6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1														
30	Methylphenidat hydrochlorid	Medikinet MR 10mg capsules	N1	10 mg	Uống	Viên nang giải phóng biến đổi	400112029223 (VN3-153-19)	Medice Arzneimittel Pütter GmbH & Co. KG	Đức	Viên	21.000	3.000	63.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
31	Methylphenidat hydrochlorid	Medikinet MR 20mg capsules	N2.1	20 mg	Uống	Viên nang giải phóng biến đổi	400112029323 (VN3-154-19)	Medice Arzneimittel Pütter GmbH & Co. KG	Đức	Viên	34.000	1.500	51.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
7. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIẾN TẠO VIỆT														
32	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Dưỡng tâm an thần ĐĐV	N2	650mg; 500mg; 650mg; 150mg; 1200mg	Uống	Viên nang cứng	VD-35156-21	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt (Đồng Dược Việt)	Việt Nam	Viên	2.800	120.000	336.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI KIẾN TẠO VIỆT
8. CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC SỨC KHỎE VÀNG FPL														
33	Piracetam	Criatam	N4	20% (w/v)	Uống	Dung dịch uống	893110730024	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm - Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	Việt Nam	Gói	4.410	120.000	529.200.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC SỨC KHỎE VÀNG FPL
34	Zopiclone	Zopinox 7.5	N1	7,5mg	Uống	Viên nén bao phim	475110189123	Joint Stock Company "Grindeks"	Latvia	Viên	2.400	120.000	288.000.000	CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC SỨC KHỎE VÀNG FPL
9. CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT														
35	Levosulpirid	Pirilevo	N4	25 mg	Uống	Viên nén	893110761224	Công ty TNHH Sinh Dược phẩm Hera	Việt Nam	Viên	2.700	7.000	18.900.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
36	Piracetam	Ulcogen 800mg	N4	800mg/8ml	Uống	Dung dịch uống	893110931224 (VD-25348-16)	CT CP DP CPC1 Hà Nội	Việt Nam	Ông	7.990	200	1.598.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC HỒNG LỘC PHÁT
10. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO HOÀNG														
37	Fluoxetine	Magrilan 20mg	N1	20mg	Uống	Viên nang cứng	VN-18696-15	Medochemie Ltd - Factory AZ	Cyprus	Viên	4.200	20.000	84.000.000	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO HOÀNG
11. CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG TRÍ														
												444.119.500		